kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 30/08/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.CK1.039

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một bình chứa khí hiđrô có khối lượng riêng $0,09$ kg/m^3 khối lượng mol của khí là 2 g/mol, $N_A = 6,02 \cdot 10^{23}$ mol^{-1}. Các phân tử có tốc độ căn quân phương 1500 m/s. Áp suất khí bằng bao nhiêu, theo đơn vị 10^5 Pa? (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. $0,68$ **B.** 0 **C.** $83,33$ **D.** $2,03$

Câu 2. Một bình kín thể tích không đổi chứa khí ở áp suất 4 atm, nhiệt độ 11 °C. Vỏ bình chỉ chịu được áp suất tối đa $4,6$ atm. Nhiệt độ cao nhất bình còn chịu được bằng (làm tròn đến hàng đơn vị).

A. 327 °C **B.** 13 °C **C.** 54 °C **D.** -26 °C

Câu 3. Với một lượng khí xác định ở áp suất không đổi, hệ thức nào sau đây đúng?

A. $VT =$ hằng số **B.** $\dfrac{V}{T} =$ hằng số

C. $\dfrac{V}{t} =$ hằng số với t tính bằng độ Celsius **D.** $pV =$ hằng số

Câu 4. Áp suất 1250 mmHg ứng với bao nhiêu paxcan, tính theo đơn vị 10^5 Pa? Lấy 1 mmHg $= 133,3$ Pa (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. 0 **B.** $1,64$ **C.** $1,67$ **D.** $16,66$

Câu 5. Trong tình huống nào sau đây, nội năng của vật thay đổi bằng cách truyền nhiệt?

A. Phanh gấp làm má phanh nóng lên. **B.** Xoa hai lòng bàn tay vào nhau cho ấm lên.

C. Dùng bơm nén nhanh không khí trong xi lanh. **D.** Phơi tấm kim loại dưới nắng.

Câu 6. Một lượng khí ở nhiệt độ không đổi có áp suất $2,1$ atm và thể tích 19 lít. Nén đẳng nhiệt tới thể tích 9 lít thì áp suất bằng (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. $4,43$ atm **B.** $359,1$ atm **C.** $2,1$ atm **D.** $0,99$ atm

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Một ấm điện công suất 1800 W đun 1 kg nước ở 39 °C nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/(kg · K). Bỏ qua hao phí, tính thời gian đun sôi lượng nước ấy, theo phút (làm tròn đến hàng phần mười).

Câu 8. Trộn 7 kg nước ở 67 °C với 1 kg nước ở 30 °C, bỏ qua hao phí ra môi trường. Tính nhiệt độ khi cân bằng nhiệt (làm tròn đến hàng phần mười).

Câu 9. Đun 250 g glixerol trong nhiệt lượng kế bằng một điện trở đốt công suất 30 W trong 620 s thì nhiệt độ tăng thêm 31 °C. Tính nhiệt dung riêng của glixerol theo số liệu ấy.

Câu 10. Một khối bạc khối lượng $8,2$ kg đang ở đúng nhiệt độ nóng chảy 962 °C nhiệt nóng chảy riêng của bạc là $88 \cdot 10^3$ J/kg. Tính nhiệt lượng cần cung cấp để khối ấy nóng chảy hoàn toàn, theo kilôjun (làm tròn đến hàng đơn vị).